

Phụ lục 03
BIỂU PHÍ DỊCH VỤ THẺ¹
(Hiệu lực từ ngày 01/8/2024)

STT	Mã phí	Dịch vụ	Mức phí (đã bao gồm VAT)
A		Thẻ nội địa	
I		Thẻ Trả trước (không gồm thẻ Trả trước Online)	
1	T-01	Khóa thẻ/Mở khóa thẻ	Miễn phí
2	T-02	Nạp tiền vào thẻ trên hệ thống PGBank ²	3.300 VND/lần
3	T-03	Vấn tin số dư của thẻ tại POS	Miễn phí
4	T-04	In sao kê giao dịch thẻ tại POS	Miễn phí
5	T-05	Sao kê giao dịch thẻ trả trước tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch	5.000 VND/thẻ/tháng
7	T-06	Phí duy trì thẻ hoạt động (Thu 1 lần duy nhất trong lần nạp tiền đầu tiên trong tháng, không bị thu phí trong các tháng không nạp)	3.000 VND/lần
8	T-07	Phí duy trì thẻ không hoạt động (Áp dụng đối với các thẻ có số dư nhưng không hoạt động trong 24 tháng liên tiếp)	22.000 VND/tháng
9	T-08	Phí kết chuyển/hoàn tiền cho thẻ định danh bị mất/thất lạc sau 13 tháng (Áp dụng khi chủ thẻ yêu cầu PGBank khóa thẻ và kết chuyển số dư của thẻ trong trường hợp thẻ bị mất/thất lạc)	20.000 VND/lần
II		Thẻ Ghi nợ nội địa (không bao gồm thẻ F-card)	

¹ Lưu ý:

- Việc triển khai trên thực tế các giao dịch/dịch vụ quy định tại Biểu phí này được PGBank thực hiện theo các quy định có liên quan của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.
- Các loại phí nêu tại Biểu phí không áp dụng đối với các giao dịch, dịch vụ thẻ cụ thể tương ứng của Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ đang được áp dụng mức phí theo biểu phí riêng và không áp dụng đối với các đối tượng Khách hàng là Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ đang được áp dụng mức phí dịch vụ theo biểu phí riêng tại các quy định khác của PGBank trong từng thời kỳ.
- Những chi phí phát sinh ngoài Biểu phí như dịch vụ bưu phẩm, chuyển phát nhanh, fax, telex, chi phí ngân hàng trung gian, ... sẽ được thu theo thực tế phát sinh phù hợp thỏa thuận giữa PGBank với khách hàng và phù hợp quy định của pháp luật ban hành trong từng thời kỳ.

² Thực hiện giao dịch trên hệ thống thẻ PGBank (giao dịch nạp tiền Hold import trên Epurse).

STT	Mã phí	Dịch vụ	Mức phí (đã bao gồm VAT)
1		Phát hành mới³	
1.1	T-09	Phát hành thẻ không in PIN Mailer	55.000 VND/thẻ
1.2	T-10	Phát hành thẻ có in PIN Mailer	66.000 VND/thẻ
2		Phát hành lại	
2.1	T-11	Phát hành lại do thẻ hết hạn	Miễn phí
2.2	T-12	Phát hành lại theo yêu cầu của Khách hàng (mất, hỏng)	Thu theo mức phí Phát hành mới mã phí T-09 và T-10
3		Cấp lại PIN	
3.1	T-13	Cấp lại PIN (PIN Mailer)	20.000 VND/lần/thẻ
3.2	T-14	Tạo PIN tại POS (Reset PIN) ⁴	10.000 VND/lần/thẻ
4	T-15	Thay đổi hạn mức giao dịch thẻ tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch³	20.000 VND/lần/thẻ
5	T-16	Khóa thẻ	Miễn phí
6	T-17	Mở khóa thẻ	Miễn phí

³ - Phí phát hành thẻ đối với Khách hàng sử dụng Gói tài khoản PG DIAMOND thực hiện theo quy định Sản phẩm Gói tài khoản PG DIAMOND ban hành trong từng thời kỳ mà không áp dụng mức phí theo quy định tại Biểu phí này. Hiện tại là Quy định Sản phẩm Gói tài khoản PG DIAMOND mã số QĐ.DV.010 ban hành lần 02 ngày 14/7/2022 của Tổng Giám đốc và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Phí phát hành thẻ đối với Khách hàng sử dụng Gói tài khoản TCG thực hiện theo quy định Sản phẩm Gói tài khoản TCG ban hành trong từng thời kỳ mà không áp dụng mức phí theo quy định tại biểu phí này. Hiện tại là Quy định Sản phẩm Gói tài khoản TCG mã số QĐ.DV.016 ban hành lần 01 ngày 06/9/2023 của Tổng Giám đốc và Quyết định số 138/2024/QĐ-PTGĐTT ngày 05/4/2024 của Phó Tổng Giám đốc thường trực về việc Cán bộ nhân viên thuộc Công ty Cổ phần Ô Tô Quang Phi Hùng được áp dụng theo Gói Tài khoản TCG mã số QĐ.DV.016.

- Phí phát hành thẻ đối với cán bộ, nhân viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các Công ty thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện theo quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ mà không áp dụng mức phí theo quy định tại Biểu phí này. Hiện tại là Quyết định số 349/2021/QĐ-TGĐ ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc về việc Mức phí phát hành thẻ và phí giao dịch rút tiền mặt tại ATM áp dụng đối với thẻ Trả lương của cán bộ, nhân viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các Công ty thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

⁴ Miễn phí cho Khách hàng là Cán bộ nhân viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Các Công ty thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là:

- Tổng Công ty, Công ty do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Tổng Công ty hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ; Các Công ty Xăng dầu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn góp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

STT	Mã phí	Dịch vụ	Mức phí (đã bao gồm VAT)
7		Rút tiền mặt⁵	
7.1	T-18	Rút tiền mặt tại ATM của PGBank	Miễn phí
7.2	T-19	Rút tiền mặt tại ATM của Ngân hàng khác	3.300 VND/giao dịch
8		Chuyển khoản	
8.1	T-20	Chuyển khoản tại ATM của PGBank	Miễn phí
8.2	T-21	Chuyển khoản tại ATM của Ngân hàng khác	2.200 VND/giao dịch
9		Vấn tin số dư tài khoản	
9.1	T-22	Tại ATM của PGBank	Miễn phí
9.2	T-23	Tại ATM của Ngân hàng khác	550 VND/lần
9.3	T-24	Tại POS của PGBank	Miễn phí
10		In sao kê giao dịch	
10.1	T-25	Tại ATM của PGBank	550 VND/lần
10.2	T-26	Tại ATM của Ngân hàng khác	550 VND/lần
10.3	T-27	Tại POS của PGBank	Miễn phí
11		Cung cấp bản sao biên lai giao dịch	
11.1	T-28	Tại POS của PGBank	20.000 VND/lần/tháng
11.2	T-29	Tại POS Ngân hàng khác	50.000 VND/lần/tháng
12	T-30	Cung cấp sao kê giao dịch thẻ tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch	20.000 VND/lần/tháng
13	T-31	Phí duy trì thẻ hoạt động	Miễn phí
III		Thẻ Trả trước Online	
1		Cấp lại PIN	
1.1	T-32	Cấp lại PIN (PIN Mailer)	20.000 VND/lần/thẻ

⁵ - Phí giao dịch Rút tiền mặt tại ATM đối với Khách hàng sử dụng Gói tài khoản TCG thực hiện theo quy định Sản phẩm Gói tài khoản TCG ban hành trong từng thời kỳ mà không áp dụng mức phí theo quy định tại biểu phí này. Hiện tại là Quy định Sản phẩm Gói tài khoản TCG mã số QĐ.DV.016 ban hành lần 01 ngày 06/9/2023 của Tổng Giám đốc và Quyết định số 138/2024/QĐ-PTGĐTT ngày 05/4/2024 của Phó Tổng Giám đốc thường trực về việc Cán bộ nhân viên thuộc Công ty Cổ phần Ô Tô Quang Phi Hùng được áp dụng theo Gói Tài khoản TCG mã số QĐ.DV.016.

- Phí giao dịch Rút tiền mặt tại ATM đối với cán bộ, nhân viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các Công ty thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện theo quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ. Hiện tại là Quyết định số 349/2021/QĐ-TGD ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc về việc Mức phí phát hành thẻ và phí giao dịch rút tiền mặt tại ATM áp dụng đối với thẻ Trả lương của cán bộ, nhân viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các Công ty thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

STT	Mã phí	Dịch vụ	Mức phí (đã bao gồm VAT)
1.2	T-33	Tạo PIN tại POS (Reset PIN) ⁶	10.000 VND/lần/thẻ
2	T-34	Định danh cho thẻ vô danh	Miễn phí
3	T-35	Khóa thẻ/Mở khóa thẻ	Miễn phí
4		Nạp tiền vào thẻ	
4.1	T-36	Tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch (thực hiện trên hệ thống thẻ PGBank) ⁷	3.300 VND/lần
4.2	T-37	Bằng hình thức chuyển khoản từ các Ngân hàng khác	Miễn phí
4.3		Bằng giao dịch “Nạp tiền vào thẻ trả trước” trên ứng dụng PG APP	
4.3.1	T-38	Nguồn tiền khác ngoài hệ thống PGBank	0,44% số tiền giao dịch, tối thiểu 8.800 VND/giao dịch
4.3.2	T-39	Nguồn tiền từ PGBank	Miễn phí
5		Vấn tin số dư của thẻ	
5.1	T-40	Tại ATM của PGBank	Miễn phí
5.2	T-41	Tại ATM của Ngân hàng khác	550 VND/lần
5.3	T-42	Tại POS của PGBank	Miễn phí
6		In sao kê giao dịch thẻ	
6.1	T-43	Tại ATM của PGBank	550 VND/lần
6.2	T-44	Tại ATM của Ngân hàng khác	550 VND/lần
6.3	T-45	Tại POS của PGBank	Miễn phí
7	T-46	Phí duy trì thẻ hoạt động (Thu 1 lần duy nhất trong lần nạp tiền đầu tiên trong tháng, không bị thu phí trong các tháng không nạp)	3.000 VND/lần
8	T-47	Phí duy trì thẻ không hoạt động (Áp dụng đối với các thẻ có số dư nhưng không hoạt động trong 24 tháng liên tiếp)	22.000 VND/tháng
9		Rút tiền mặt	
9.1	T-48	Rút tiền mặt tại ATM của PGBank	Miễn phí

⁶ Miễn phí cho Khách hàng là Cán bộ nhân viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Các Công ty thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là:

- Tổng Công ty, Công ty do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Tổng Công ty hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ; Các Công ty Xăng dầu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn góp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

⁷ Thực hiện giao dịch trên hệ thống thẻ PGBank (giao dịch nạp tiền Hold import trên Epurple).

STT	Mã phí	Dịch vụ	Mức phí (đã bao gồm VAT)
9.2	T-49	Rút tiền mặt tại ATM của Ngân hàng khác	3.300 VND/giao dịch
10		Chuyển khoản	
10.1	T-50	Chuyển khoản tại ATM của PGBank	Miễn phí
10.2	T-51	Chuyển khoản tại ATM của Ngân hàng khác	2.200 VND/giao dịch
11	T-52	Thay đổi hạn mức giao dịch thẻ tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch⁸	20.000 VND/lần/thẻ
12		Cung cấp bản sao biên lai giao dịch tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch	
12.1	T-53	Giao dịch tại POS của PGBank	20.000 VND/lần/tháng
12.2	T-54	Giao dịch tại POS Ngân hàng khác	50.000 VND/lần/tháng
13	T-55	Cung cấp sao kê giao dịch thẻ tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch	20.000 VND/lần/tháng
IV		Thẻ F-card	
1	T-56	Phát hành thẻ mới	55.000 VND/thẻ
2		Phát hành lại thẻ	
2.1	T-57	Phát hành lại do hết hạn	Miễn phí
2.2	T-58	Phát hành lại theo yêu cầu của Khách hàng (mất, hỏng)	55.000 VND/thẻ
3		Cấp lại PIN	
3.1	T-59	Cấp lại PIN (PIN Mailer)	20.000 VND/lần/thẻ
3.2	T-60	Tạo PIN tại POS (Reset PIN)	10.000 VND/lần/thẻ
4	T-61	Thay đổi hạn mức giao dịch thẻ	Miễn phí
5	T-62	Khóa thẻ	Miễn phí
6	T-63	Mở khóa thẻ	Miễn phí
7	T-64	Truy vấn số dư	Miễn phí
9	T-65	Cung cấp sao kê giao dịch thẻ tại Chi nhánh/Phòng Giao dịch	20.000 VND/lần/tháng
10	T-66	Duy trì thẻ hoạt động	Miễn phí

⁸ Miễn phí cho Khách hàng là Cán bộ nhân viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và Các Công ty thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là:

- Tổng Công ty, Công ty do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ, bao gồm: Tổng Công ty hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ; Các Công ty Xăng dầu tại các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn có vốn góp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

STT	Mã phí	Dịch vụ	Mức phí (đã bao gồm VAT)
B		Thẻ Quốc tế	
		Thẻ tín dụng quốc tế	
1	T-67	Phí phát hành	Miễn phí
2		Phí thường niên⁹	
2.1		Thẻ chính	
2.1.1	T-68	Thẻ Gold	300.000 VND/năm
2.1.2	T-69	Thẻ Classic	150.000 VND/năm
2.2		Thẻ phụ	
2.2.1	T-70	Thẻ Gold	200.000 VND/năm
2.2.2	T-71	Thẻ Classic	100.000 VND/năm
3		Thông báo thẻ mất cắp/thất lạc	
3.1	T-72	Thông báo thẻ mất cắp/thất lạc	20.000 VND/lần thông báo
3.2	T-73	Yêu cầu đưa lên danh sách thẻ cấm lưu hành	200.000 VND/lần yêu cầu
4		Phí phát hành lại/thay thế thẻ	
4.1	T-74	Thẻ hết hạn	Miễn phí
4.2	T-75	Phát hành lại/thay thế thẻ do Khách hàng yêu cầu	100.000 VND/lần
4.3	T-76	Phát hành lại/thay thế thẻ do PGBank yêu cầu	Miễn phí
5	T-77	Cấp lại PIN	30.000 VND/lần
6	T-78	Phí tra soát, khiếu nại tạm thu (trả lại khi lỗi không thuộc về Khách hàng)	200.000 VND/lần

⁹- Phí thường niên đối với Khách hàng sử dụng Gói tài khoản TCG thực hiện theo quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ mà không áp dụng mức phí theo quy định tại biểu phí này. Hiện tại là Quyết định số 308/2023/QĐ-TGD ngày 06/9/2023 của Tổng Giám đốc về việc Miễn phí thường niên năm đầu cho CBNV Tập đoàn Thành Công và các Đối tác Doanh nghiệp phát hành Thẻ tín dụng quốc tế PGBank VISA.

- Phí thường niên đối với cán bộ, nhân viên thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các Công ty thành viên của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam thực hiện theo quy định cấp hạn mức thẻ tín dụng quốc tế của PGBank ban hành trong từng thời kỳ mà không áp dụng mức phí theo quy định tại Biểu phí này. Hiện tại là Quy định cấp hạn mức thẻ tín dụng quốc tế PGBank VISA mã số QĐ.TD.010 ban hành lần thứ 03 ngày 11/8/2020 của Tổng Giám đốc và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Phí thường niên đối với cán bộ, nhân viên PGBank thực hiện theo quy định cấp hạn mức thẻ tín dụng quốc tế của PGBank ban hành trong từng thời kỳ mà không áp dụng mức phí theo quy định tại Biểu phí này. Hiện tại là Quy định cấp hạn mức thẻ tín dụng quốc tế PGBank VISA mã số QĐ.TD.010 ban hành lần thứ 03 ngày 11/8/2020 của Tổng Giám đốc và Quyết định số 109/2024/QĐ-TGD ngày 19/3/2024 của Tổng Giám đốc về việc Ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản, mẫu biểu, phụ lục của Quy định cấp hạn mức thẻ tín dụng quốc tế PGBank VISA và Bản mô tả tính năng thẻ tín dụng quốc tế PGBank VISA.

STT	Mã phí	Dịch vụ	Mức phí (đã bao gồm VAT)
7	T-79	Phí cung cấp sao kê có đóng dấu Ngân hàng (chưa bao gồm phí bưu điện)	20.000 VND/lần/kỳ sao kê
8	T-80	Phí cung cấp bản sao hóa đơn giao dịch thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ tại POS của Ngân hàng khác	130.000 VND/bản
9	T-81	Phí rút tiền mặt	4% số tiền giao dịch. Tối thiểu 50.000 VND
10	T-82	Phí chuyển đổi ngoại tệ	2,5% số tiền giao dịch
11	T-83	Phí chậm thanh toán	4% số tiền chậm thanh toán ¹⁰ . Tối thiểu 50.000 VND
12	T-84	Phí thay đổi hạn mức thẻ	100.000 VND/lần
13	T-85	Phí thay đổi hạn mức tín dụng	100.000 VND/lần
14	T-86	Phí thay đổi tài sản đảm bảo	100.000 VND/lần
15	T-87	Phí xác nhận hạn mức tín dụng thẻ	100.000 VND/lần
16	T-88	Phí đóng thẻ	Miễn phí
17	T-89	Kích hoạt thẻ bằng tin nhắn SMS qua đầu số 8100	Theo biểu phí dịch vụ của nhà mạng

¹⁰ Số tiền chậm thanh toán được xác định theo quy định về Thẻ tín dụng quốc tế PGBank VISA của PGBank ban hành trong từng thời kỳ. Hiện tại là Quyết định số 109/2024/QĐ-TGD ngày 19/3/2024 của Tổng Giám đốc về việc Ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều khoản, mẫu biểu, phụ lục của Quy định cấp hạn mức thẻ tín dụng quốc tế PGBank VISA và Bản mô tả tính năng thẻ tín dụng quốc tế PGBank VISA.